

Số: /BC-THTT-TT

Tân Minh, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng

2. Địa chỉ: Thôn Đông Quy - Xã Tân Minh - Huyện Tiên Lãng - TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253 883 466

Website: <https://thtoanthang.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

- Tầm nhìn: Hướng đến việc xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại, thân thiện; đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

- Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ; nhân ái, trung thực; kỷ cương, nền nếp; chủ động, sáng tạo, thích ứng; hội nhập, khát vọng vươn lên.

- Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Triết lý giáo dục: Giá trị thực học luôn được tôn vinh và duy trì một cách bền vững. Việc học phải gắn với thực tiễn, học để hiểu, để ứng dụng cho cuộc sống, để phát huy tiềm năng của bản thân và người khác. Tài năng phải song hành cùng những giá trị nhân cách, đạo đức mới làm nên những con người thực sự ưu tú.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng được thành lập từ ngày 01/7/2023. Cụ thể: Trường Tiểu học Toàn Thắng thuộc xã Toàn Thắng và trường Tiểu học Tiên Thắng thuộc xã Tiên Thắng là các trường học được thành lập và có bề dày lịch sử từ lâu. Từ tháng 6 năm 2023, theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Ủy ban Nhân dân huyện Tiên Lãng trường Tiểu học Toàn Thắng được sáp nhập với trường Tiểu học Tiên Thắng và mang tên trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng.

- Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng là trường công lập do UBND huyện Tiên Lãng thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Tân Minh, xã Tiên Thắng.

- Là một trường mới sáp nhập được hai năm, nhưng nhà trường đã không ngừng vươn lên và phát triển ổn định, có những bước tiến vững chắc. Nhân dân nơi đây có truyền thống hiếu học, truyền thống này luôn được phát huy. Đảng và chính quyền địa phương coi trọng, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo. Cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố, hiện đại, về diện tích và nhiều hạng mục cơ bản đủ điều kiện đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đội ngũ CBGV-NV nhiệt tình, năng động, chuyên môn vững vàng, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- Hàng năm, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 97%. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được nâng lên theo từng năm học. Nhiều năm liền, Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra, bàn giao chất lượng HS 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 5, trường đều đạt chất lượng trong tốp đầu của huyện, nhất là năm học 2023-2024 đứng thứ 9 và năm học 2024-2025 đứng thứ 7. Nếu tính riêng 2 môn Toán, Tiếng Việt thì đứng thứ 3. Chất lượng mũi nhọn HS năng khiếu 9HS giỏi) luôn đứng trong tốp đầu của huyện. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Liên Đội trong nhà trường phối hợp nhịp nhàng hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao. Chi bộ liên tục được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn đạt vững mạnh; Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp thành phố, được Thành đoàn, Trung ương Đoàn tặng giấy khen, Bằng khen.

- Với kết quả đạt được, nhiều năm học, nhà trường được công nhận đạt Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể xuất sắc, được Ủy ban Nhân dân huyện, thành phố tặng giấy khen. Đặc biệt năm học 2023-2024 trường được xếp thứ 5/21 trường Tiểu học trong toàn huyện và được tôn vinh tập thể Lao động xuất sắc, UBND thành phố tặng giấy khen. Năm học 2024-2025 trường được xếp thứ 3/21 trường Tiểu học trong toàn huyện và được tôn vinh tập thể Lao động xuất sắc, được đề nghị UBND thành phố tặng Bằng khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Phụng Vĩ

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đông Quy- Xã Toàn Thắng - Tiên Thắng huyện Tiên Lãng TP Hải Phòng

Số điện thoại: 0762 372 134

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng được thành lập từ ngày 01/7/2023 theo theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Ủy ban Nhân dân huyện Tiên Lãng.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách

thành viên hội đồng trường

Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Tiên Lãng Về việc thành lập Hội đồng trường Trường TH Toàn Thắng - Tiên Thắng nhiệm kì 2023-2028.

Danh sách Hội đồng trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ hiện giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Vĩ	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Ngô văn Tường	Phó Hiệu trưởng, CTCĐ	Phó CT Hội đồng
3	Nguyễn Văn Hậu	Phó bí thư chi bộ, PHT	Phó CT Hội đồng
4	Đoàn Thị Vân Anh	Tổ trưởng Khối 3	Thư ký Hội đồng
5	Phạm Thị Lan Hương	Tổ trưởng Khối 2	Thành viên
6	Nguyễn Văn Uân	Tổ trưởng Khối 4	Thành viên
7	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng Khối 5	Thành viên
8	Nguyễn Thị Hà	Nhân viên kế toán	Thành viên
9	Vũ Thị Hằng	Tổng phụ trách Đội	Thành viên
10	Phạm Văn Châm	Phó Chủ tịch UBND xã Tiên Thắng	Thành viên
11	Phạm Hồng Huý	Trưởng ban ĐD Hội CMHS trường	Thành viên

c. Thông tin Hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng:

- Quyết định số 2826 /QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND huyện Tiên Lãng Về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng.

- Quyết định số 2832 /QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND huyện Tiên Lãng Về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động:

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; Kế hoạch giáo dục theo chương trình GDPT 2018; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt

kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:**

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 33 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 50 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn đội: có 17 lớp sao nhi đồng và 13 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS nhà trường: Gồm 3 thành viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.
- + Các tổ chuyên môn: 05 tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4, Tổ 5), 1 tổ văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

1. Nguyễn Phương Vĩ - Hiệu trưởng – SĐT: 0762 372 134

Email: hoaphuong2512@gmail.com

2. Ngô Văn Tường – Phó hiệu trưởng – SĐT: 0339 563 269

Email: ngovantuongtttl@gmail.com

3. Phạm Thị Nga – Phó hiệu trưởng – SĐT: 0904 262 991

Email: phamngabd@gmail.com

- Nơi làm việc: Trường TH Toàn Thắng – Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, TP hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch số 14/KH-THTT-TT ngày 30/8/2024 KH giáo dục nhà trường năm học 2024-2025;

- Quy chế số 03/QC-THTT-TT ngày 23/11/2024 của trường TH Toàn Thắng – Tiên Thắng năm học 2024-2025;

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 30/QĐ-THTT-TT ngày 22/11/2024 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo)

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			ĐH	CD	Khác	III	II	I	T	K	TB
Tổng số GV, CBQL, NV		50	48	0	2	20	21	5	37	8	0
I	CBQL	3	3				2	1	3		
1	Hiệu trưởng	1	1				1		1		
			ĐH	CD	Khác	III	II	I	T	K	TB
2	Phó HT	2	2				1	1	2		

II	Giáo viên	42	42	0		20	19	4	34	8	0
1	GVCN	30	30	0		11	15	4	26	4	0
2	Âm nhạc	2	2			1	1		1	1	
3	Mỹ Thuật	2	2			1	1		1	1	
4	Ngoại ngữ	3	3			2	1		3	0	
5	Dạy Tin học	1	1			1			0	1	
6	Dạy các môn	3	3			3			2	1	
7	TPT Đội	1	1			1			1		
III	Nhân viên	4	2		2					4	
1	Kế toán	1	1							1	
2	Thư viện, TQ	1	1							1	
3	Bảo vệ	2			2					2	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Tổng số CBQL và giáo viên: 45. Trong đó tốt 37 đ/c; Khá 8 đ/c (có 1 đ/c mới tuyển nên chưa đánh giá).

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Hoàn thành BDTX: $45/45 = 100\%$. trong đó BGH: 03, GV: 42, Nhân viên: 0.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích

Tổng diện tích của nhà trường là 19.119 m². Trong đó tại trung tâm (cơ sở 1) là 4.179 m²/335 học sinh; tại điểm trường (cơ sở 2) 14.940 m²/604 học sinh; Diện tích bình quân: 20,36 m²/1 học sinh. Diện tích sân chơi: 4.815 m², diện tích sân tập thể dục thể thao là: 850 m². Bình quân diện tích sân chơi và sân tập đạt 6,03 m²/học sinh. Sân tập bằng cát cỏ đảm bảo an toàn cho học sinh tập luyện. Trường có diện tích trồng cây xanh là trên 5.000m².

2. Các hạng mục công trình

Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	30	29	1	
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1	0	
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	1	0	
1.4	Phòng học bộ môn KH - công nghệ	0	0	0	
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	2	2	0	

1.6	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	1	1	0	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập			0	
2.1	Thư viện	2	2	0	
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	0	0	0	
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	0		Ghép với phòng y tế
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	2	2		
2.5	Phòng truyền thống	0	0		
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	1	1		
3.2	Phòng Y tế trường học	1	1		
3.3	Nhà kho	2	1	1	
3.4	Khu để xe học sinh	3		2	1
3.5	Khu vệ sinh học sinh	3	3		
3.6	Phòng giáo viên	2	2		
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	0	0		
3.8	Nhà công vụ cho giáo viên	0	0	0	
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
4.1	Sân trường	2			
4.2	Sân thể dục thể thao	2			
4.3	Nhà đa năng	0			
5	Tổng diện tích đất (m²)	19119m ²			
6	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5665 m ²			
7	Diện tích các phòng				
7.1	Diện tích phòng học (m ²)	45 - 48			
7.2	Diện tích phòng Thư viện (m ²)	76			
7.3	Diện tích phòng Ngoại ngữ	45			
7.4	Diện tích phòng Tin học	85			
8	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)				
8.1	Tổng số TBDH TT hiện có theo quy định				
8.1.1	Khối lớp 1	181			
8.1.2	Khối lớp 2	36			
8.1.3	Khối lớp 3	30			
8.14	Khối lớp 4	42			

8.15	Khối lớp 5	36			
8.2	Tổng số TBDH TT còn thiếu so theo quy định				
8.2.1	Khối lớp 1	0			
8.2.2	Khối lớp 2	0			
8.2.3	Khối lớp 3	0			
8.2.4	Khối lớp 4	0			
8.2.5	Khối lớp 5	0			
9	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	47			Hồng 21
10	Tổng số thiết bị dùng chung				
10.1	Ti vi	31			
10.2	Cát sét	0			
10.3	Máy chiếu	02			Máy mờ, cũ
10.4	Máy chiếu vật thể	0			
11	Nguồn nước sinh hoạt hợp VS	Có			
12	Nguồn điện lưới	Có			
13	Kết nối Internet	02			
14	Trang Thông tin điện tử (website) của trường	thtoanthang.haiphong.edu.vn			
15	Tường rào	Có			Gần 100m bị đổ do bão số 3 chưa xây

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch, rà soát các điều kiện theo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục và viết báo cáo cải tiến chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục nhà trường luôn được giữ vững và từng bước đi lên. Đặc biệt, trong 2 năm học 2023-2024 và 2024-2025 chất lượng kiểm tra khảo sát, bàn giao HS lớp 5 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đều đứng trong tốp đầu của huyện. Chất lượng HS đại trà các khối lớp đảm bảo và tăng về lượng.

2- Kết quả đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia:

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá theo các văn bản hướng dẫn và đã bước đầu

có nhiều cơ sở để thực hiện tốt. Đã tham mưu với UBND huyện Tiên Lãng và UBND xã Tiên Thắng đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại cơ sở 2 – Tiên Thắng. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại vẫn chưa thực hiện được.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1	0	10	10	2
Tiêu chí 1.1	0	x	x	
Tiêu chí 1.2	0	x	x	
Tiêu chí 1.3	0	x	x	x
Tiêu chí 1.4	0	x	x	x
Tiêu chí 1.5	0	x	x	
Tiêu chí 1.6	0	x	x	
Tiêu chí 1.7	0	x	x	
Tiêu chí 1.8	0	x	x	
Tiêu chí 1.9	0	x	x	
Tiêu chí 1.10	0	x	x	
Tiêu chuẩn 2	0	4	4	4
Tiêu chí 2.1	0	x	x	x
Tiêu chí 2.2	0	x	x	x
Tiêu chí 2.3	0	x	x	x
Tiêu chí 2.4	0	x	x	x
Tiêu chuẩn 3	0	6	2	0
Tiêu chí 3.1	0	x		
Tiêu chí 3.2	0	x		
Tiêu chí 3.3	0	x		
Tiêu chí 3.4	0	x	x	
Tiêu chí 3.5	0	x		
Tiêu chí 3.6	0	x	x	
Tiêu chuẩn 4	0	2	2	1
Tiêu chí 4.1	0	x	x	x
Tiêu chí 4.2	0	x	x	
Tiêu chuẩn 5	0	5	5	3
Tiêu chí 5.1	0	x	x	x
Tiêu chí 5.2	0	x	x	

Tiêu chí 5.3	0	x	x	
Tiêu chí 5.4	0	x	x	x
Tiêu chí 5.5	0	x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 (Kế hoạch số 30/KH-THTT-TT ngày 24/4/2025 của trường TH Toàn Thắng - Tiên Thắng).

Hoàn thành Báo cáo công tác tuyển sinh (dự kiến) vào ngày 14/8/2025

** Đối tượng tuyển sinh:*

Trẻ 6 tuổi sinh năm 2019 trở về trước, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước. Có hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) xã Tân Minh và xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng và HS ở các xã lân cận (nếu có).

** Chỉ tiêu tuyển sinh:* Số HS: 203 học sinh. Số lớp: 7 lớp

** Thời gian tuyển sinh:*

- Bắt đầu tuyển sinh từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 26/7/2025. *Không được thu nhận hồ sơ trước ngày 01/07/2025.*

- Xét duyệt và thông báo kết quả tuyển sinh: Từ ngày 28/7/2025 đến 31/7/2025.

- Lập danh sách học sinh được tuyển, sắp xếp lớp, biên chế giáo viên: Ngày 01/8/2025.

- Thông báo công khai kết quả tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng của nhà trường: Từ ngày 01/8/2024.

Lưu ý: Hướng dẫn phụ huynh học sinh đăng nhập Hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/> đăng ký với tài khoản đã được cấp (gồm số định danh cá nhân và mật khẩu). Bộ phận hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến các nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, hỗ trợ phụ huynh học sinh trong quá trình đăng ký.

Đối với các trường hợp tuyển sinh không theo tuyến (trái tuyến): Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp sau khi nhà trường đã tuyển hết số trẻ trong địa bàn mà còn thiếu chỉ tiêu.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh 06 lớp với tổng số học sinh là 181 em (trong đó HS lưu ban năm trước là 12 em).

- Tổng số học sinh theo từng khối lớp và học 2 buổi/ngày:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS Khó khăn	HS khuyết tật

1	181	6	93	7	11
2	175	6	84	9	1
3	162	5	82	9	2
4	225	7	108	13	2
5	196	6	96	7	2
Tổng	939	29	463	45	18

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
1	181	0	0
2	175	0	0
3	164	1	3
4	222	3	0
5	196	0	0
Toàn trường	938	4	3

2. Thông kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

*** Kết quả đánh giá học sinh cuối năm học 2024-2025 (tính cả HS khuyết tật học hòa nhập):**

a) Môn học, HDGD:

Môn học	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	939	939	807	85,94	124	13,21	8	0,85
Toán	939	939	807	85,94	125	13,31	7	0,75
Tự nhiên - Xã hội	518	518	412	79,54	102	19,69	4	0,77
Khoa học	421	421	347	82,42	74	17,58	0	
Lịch sử - Địa lí	421	421	340	80,76	81	19,24	0	
Tiếng Anh	939	939	729	77,64	206	21,94	4	0,42
Tin học và Công nghệ (CN)	583	583	471	80,79	112	19,21	0	
Tin học và CN (Tin học)	583	583	470	80,62	113	19,38	0	

GD thể chất	939	939	784	83,49	153	16,30	2	0,21
Âm nhạc	939	939	794	84,56	143	15,23	2	0,21
Mỹ thuật	939	939	770	82,01	165	17,57	4	0,42
HD trải nghiệm	939	939	771	82,11	166	17,68	2	0,21
Đạo đức	939	939	773	82,32	166	17,68	0	

b) Năng lực:

Năng lực		Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	939	939	748	79,66	183	19,49	8	0,85	
	Giao tiếp và hợp tác	939	939	773	82,32	159	16,93	7	0,75	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	939	939	729	77,64	202	21,51	8	0,85	
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	939	939	771	82,11	161	17,14	7	0,75	
	Tính toán	939	939	758	80,72	174	18,53	7	0,75	
	Khoa học	939	939	763	81,26	172	18,32	4	0,42	
	Công nghệ	583	583	472	80,96	111	19,04	0		
	Tin học	583	583	454	77,87	129	22,13	0		
	Thẩm mỹ	939	939	763	81,26	173	18,42	3	0,32	
	Thể chất	939	939	805	85,73	132	14,06	2	0,21	

c) Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Yêu nước	939	939	844	89,88	95	10,12	0		
Nhân ái	939	939	833	88,71	106	11,29	0		
Chăm chỉ	939	939	745	79,34	189	20,13	5	0,53	
Trung thực	939	939	817	87,01	122	12,99	0		
Trách nhiệm	939	939	757	80,62	180	19,17	2	0,21	

d) Kết quả đánh giá giáo dục

		Đánh giá giáo dục
--	--	--------------------------

Tổng số HS	Số HS đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
939	939	358	38,13	347	36,95	226	24,07	8	0,85

- Có 196 học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học và 735 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp.

- Có 8 học sinh rèn luyện lại trong hè (trong đó lớp Một 7 em, lớp Hai 1 em).

*** Đánh giá chung:**

- Kết quả kiểm tra đánh giá xếp loại các môn học, HĐGD của các khối lớp trong năm học đã đảm bảo các chỉ số và tăng từ 2 - 4% các chỉ số về HTT (Môn học, HĐGD), T (NL-PC) so với cùng kì năm học trước và so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đối với mức CHT, CĐ lại giảm 6 HS = 0,64%, tập trung ở các khối lớp 1, 2. Nhiều em trong số này thuộc dạng khuyết tật (TNTT).

- Chất lượng HS đại trà ổn định và vượt chỉ tiêu, nhất là khối lớp 5, qua đợt kiểm tra, bàn giao chất lượng cuối năm 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đạt kết quả khá cao, đứng thứ 7 trong toàn huyện (tổng chung 3 môn), nếu tính riêng 2 môn Toán, Tiếng Việt thì đứng thứ 3.

- Chất lượng HS năng khiếu cũng đảm bảo và ổn định, nhất là chất lượng giáo dục thể chất, đạt nhiều giải thể thao trong HKPD huyện, luôn đứng trong top đầu. Nhiều HS tham gia các sân chơi và đoạt giải cao các cấp.

Tổng số giải đoạt được trong các cuộc thi trực tiếp và các sân chơi: 01 giải quốc gia, 7 giải thành phố, 26 giải huyện và các giải tham gia sân chơi trực tuyến gồm: 02 giải quốc gia, 94 giải cấp thành phố và nhiều giải cấp huyện về TDDT, vẽ tranh, bơi cứu đuối, thiếu nhi dẫn chương trình, múa nghệ thuật, nhạc cụ và hát dân ca,... Các sân chơi trực tuyến như Violympic Toán, Vioedu, IOE,... Có 94 HS xuất sắc được PGD khen thưởng.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

Căn cứ kế hoạch dự thu - chi năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-PGDĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-PGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị trường học năm 2024;

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

*** Nguồn ngân sách:** ĐVT: đồng

1. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Nội dung	Năm báo ngân sách 6 tháng đầu năm 2025; năm học 2024-2025	Năm trước liền kề năm báo cáo năm ngân sách 6 tháng đầu năm 2024; năm học 2023-2024
1	2	3	4
A	TỔNG SỐ THU HOẠT ĐỘNG		
I	Thu ngân sách 2025	12.515.090.248	
II	Thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Tổ chức bán trú		
1.1	Ăn bán trú	1.078.141.000	
1,2	Tiền CSVC ban đầu , mua sắm TTB phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân):	39.350.000	
1.3	Chăm sóc bán trú (trông trưa, chăm ăn..)	310.272.500	
2	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính	1.015.904.000	
3	<i>Dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học (hỗ trợ CSVC, điện, nước)</i>	210.825.000	
4	Học kỹ năng sống	209.350.000	
5	Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài	991.270.000	
6	Nước uống cho học sinh	83.450.000	
7	Trông giữ xe cho học sinh	88.660.000	
8	Bảo hiểm y tế học sinh (thu, chi hộ)	793.340.720	
9	Quỹ vòng tay bè bạn (quỹ Đội)	46.940.000	
10	Đồng phục học sinh (thu, chi hộ) – Lớp 1	46.010.000	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	5.988.631.119	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
-	Tiền lương		
+	Lương theo ngạch bậc	4.832.318.536	
-	Phụ cấp lương	879.492.947	
+	Phúc lợi tập thể	150.520.000	
-	Các khoản đóng góp	748.237.166	
2	Chi quản lý hành chính		
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	25.465.774	
-	Vật tư văn phòng	75.600.000	
-	Thông tin tuyên truyền liên lạc	17.971.750	
-	Công tác phí	11.176.120	
-	Chi phí thuê mướn	34.500.000	
-	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	91.785.000	

-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	26.970.000	
-	Chi khác	60.543.000	
II	Chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Tổ chức bán trú các hoạt động giáo dục		
1.1	Ăn bán trú	1.078.141.000	
1.2	Số dư năm trước chuyển sang	0	
1.3	Tổng số thu	1.078.141.000	
1.4	Tổng chi	1.078.141.000	
1.2	Tiền mua sắm TTB phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân):		
1.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	4.960.000	
1.2.2	Tổng số thu	39.350.000	
1.2.3	Tổng chi	44.310.000	
1.2.4	Số dư cuối năm	0	
2	Chăm sóc bán trú (trông trưa, chăm ăn)		
2.1	Tổng số thu	310.272.500	
2.2	Tổng chi	310.272.500	
	(Có hồ sơ chi)		
2.3	Số dư cuối năm	0	
2.3	Quản lý trẻ/ học sinh ngoài giờ hành chính	1.015.904.000	
2.3.1	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính		
2.3.2	Số dư năm trước chuyển sang	2.223.299	
2.3.3	Tổng số thu	1.020.350.598	
2.3.4	Tổng chi	1.020.350.598	
2.3.5	Số dư cuối năm	0	
3	Dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học (hỗ trợ CSV, điện, nước)	210.825.000	
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
3.2	Tổng số thu	210.825.000	
3.3	Tổng chi	210.825.000	Có hồ sơ chi
3.4	Số dư cuối năm	0	
4	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học...(Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
4.1	Học kỹ năng sống	209.350.000	
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.1.2	Tổng số thu	209.350.000	Có hồ sơ chi
4.1.3	Tổng chi	209.350.000	
4.1.4	Số dư cuối năm	0	
4.3	Học Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài		
4.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	

4.3.2	Tổng số thu	991.270.000	<i>Có hồ sơ chi</i>
4.3.4	Tổng chi	991.270.000	
4.3.5	Số dư cuối năm	0	
5	Nước uống phục vụ học sinh		
5.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
2.2	Tổng số thu	83.450.000	
5.3	Tổng chi	83.450.000	
5.4	Số dư cuối năm	0	
	<i>Có hồ sơ chi</i>		
6	Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh		
6.1	Số dư năm trước chuyển sang	8.031.592	
6.2	Tổng số thu	88.660.000	
6.3	Tổng chi	96.691.592	
	<i>Có hồ sơ chi</i>		
6.4	Số dư cuối năm	0	
	Các khoản thu theo quy định		
7	Bảo hiểm y tế học sinh (thu, chi hộ)	793.340.720	
7.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
7.2	Tổng số thu	793.340.720	
7.3	Tổng chi	793.340.720	
7.4	Số dư cuối năm	0	
8	Quỹ vòng tay bè bạn (quỹ Đội)		
8.1	Số dư năm trước chuyển sang	4.750.000	
8.2	Tổng số thu	46.940.000	<i>Có hồ sơ chi</i>
8.3	Tổng chi	51.690.000	
8.4	Số dư cuối năm	0	
	Các khoản thu hộ, chi hộ		
9	Đồng phục học sinh (thu, chi hộ)		
9.1	Tổng số thu	46.010.000	
9.2	Tổng chi	46.010.000	
9.3	Số dư cuối năm	0	

2. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
A. Các khoản thu năm học 2024-2025				
I. Các khoản thu theo quy định				

1	BHYT học sinh	Đồng/hs/năm	- Mức thu 15 tháng: 850.500 đ - Mức thu 14 tháng: 793.800 đ - Mức thu 13 tháng: 737.100 đồng - Mức thu 12 tháng: Đối với học sinh lưu ban lớp 1 và các khối còn lại là 680.400	Căn cứ Công văn số 2056/UBND-BHXX ngày 08/08/2023 của UBND huyện Tiên Lãng: Công văn số 230/HD-BHXX ngày 15/08/2023 của BHXX huyện Tiên Lãng.
2	Quỹ vòng tay bè bạn	Đồng/hs/năm	50.000 đ	Căn cứ CV số 231/CV/ĐTN ngày 21/11/2024 của BCH Huyện đoàn-Tiên Lãng
II. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ HDGD				Căn cứ NQ 02/2022/NQ-HĐND TP Hải Phòng ngày 20/7/2022. NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023..
1. Tổ chức bán trú				
1.1	Tiền ăn	Đồng/hs/ngày	- Đối với lớp 1,2; 26.000 đ gồm 1 bữa chính, 1 bữa phụ - Học sinh lớp 3,4,5: 27.000 đ; Gồm 1 bữa chính, 1 bữa phụ	Thu chi hộ
1.2	Mua sắm TTB phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)	Đồng/hs/năm	Đối với học sinh lớp 1 mới tuyển; 150.000 đ Các năm tiếp theo: 100.000 đ	Thu chi hộ
2	Chăm sóc bán trú (chăm ăn, trông trưa)	Đồng/HS/ngày	6.500 đ	Thu dịch vụ
3	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính	Đồng/hs/tiết	7.000 đ	Thu thỏa thuận
4	Dạy học 2B/ngày đối với học sinh tiểu học (Hỗ trợ CSVC, điện,	Đồng/hs/tháng	25.000 đ	Thu khác

	nước)			
5	Học kỹ năng sống	Đồng/hs/tiết	10.000 đ	Thu thỏa thuận
6	Học Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài	Đồng/hs/tiết	35.000 đ	Thu thỏa thuận
7	Nước uống cho học sinh	Đồng/hs/tháng	10.000 đ	Thu chi hộ
8	Trông giữ xe đạp	Đồng/hs/tháng	20.000 đ	Thu dịch vụ
IV. Các khoản thu vận động: không có				
B. Dự kiến các khoản thu năm học 2025-2026				
I	Các khoản thu theo quy định			
1	BHYT học sinh	Đồng/hs/năm	Đối với HS lớp 1 - Hạn thẻ 15 tháng mức thu: 1.105.650 đ - Hạn thẻ 14 tháng mức thu: 1.031.940 đ - Hạn thẻ 13 tháng mức thu: 958.230 đ - Hạn thẻ 12 tháng đối với h/s lớp 1 lưu ban và các khối khác mức thu: 884.520 đồng.	- Căn cứ Công văn số 2269/UBND-BHXX ngày 05/08/2024 của UBND huyện Tiên Lãng Công văn số 290/CV-BHXX ngày 09/08/2024 của BHXX huyện Tiên Lãng
2	Quỹ vòng tay bè bạn (quỹ Đội)	Đồng/hs/năm	50.000 đ	Căn cứ CV số 231/CV/ĐTN ngày 21/11/2024 của BCH Huyện đoàn-Tiên Lãng
II	Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ HGD			Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân thành phố Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02.
1	Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1.1	Phục vụ ăn bán trú	Đồng/HS/ngày	- Đối với lớp 1,2; 26.000 đ gồm 1	Thu, chi hộ

			bữa chính, 1 bữa phụ - Học sinh lớp 3,4,5: 27.000 đ; Gồm 1 bữa chính, 1 bữa phụ	
1.2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	Đồng/hs/năm	Đối với học sinh lớp 1 mới tuyển; 150.000 đ Các năm tiếp theo: 100.000 đ	Thu dịch vụ
1.3	Hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú chăm ăn, trông trưa....	Đồng/HS/ngày	7.000 đ	Thu dịch vụ
1.4	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính	Đồng/hs/tiết	7.000 đ	Thỏa thuận
2	Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày	Đồng/hs/năm	25.000 đ	Thu khác
3	Dịch vụ nước uống cho học sinh	Đồng/hs/tháng	10.000 đ	Thu, chi hộ
4	Dịch vụ trông giữ xe đạp	Đồng/hs/tháng	20.000 đ	Dịch vụ
III	Các khoản thu thỏa thuận			
1	Học kỹ năng sống	Đồng/hs/tiết	10.000 đ	Thỏa thuận
2	Học Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài	Đồng/hs/tiết	35.000 đ	Thỏa thuận
IV	Đồng phục học sinh		Nhà trường thống nhất chủ trương kiểu mẫu với phụ huynh học sinh. PHHS tự đăng ký với nhà may	
V	Đối với hoạt động trải nghiệm	Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm theo chương trình GDPT năm 2018 (nếu nhà trường tổ chức vận động tự nguyện-CMHS đồng thuận)		

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- 100% CBGV-NV tham gia các cuộc thi, giao lưu, đóng góp ý kiến, khảo sát do cấp trên tổ chức, phát động.

- Thực hiện thử nghiệm thư viện sách số đạt kết quả khả quan, có thể triển khai rộng rãi.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng thư viện xanh thân thiện với môi trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 của trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng (*Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT,
- UBND xã Tân Minh, xã Tiên Thắng;
- Website: <https://thtoanthang.haiphong.edu.vn>
- CB, GVNV, PHHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phụng Vĩ